

Tổng hợp thị trường — Thứ Năm, 08/10/2026

PHÂN HÓA MẠNH, DẦU KHÍ NGƯỢC DÒNG



Shinhan
Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 08/10/2026 tại 1,738.97 điểm (-0.82%), thị trường phân hóa với thanh khoản toàn thị trường đạt 17,291 tỷ VND. Điện, nước & xăng dầu khí đốt dẫn dắt nhóm ngành tăng (+2.00%), trong khi VN-Index lùi xuống dưới vùng MA50 quanh 1,780 điểm dưới áp lực của bất động sản và tài chính. Khối ngoại bán ròng 446 tỷ VND, tập trung tại TCB, HDB và PNJ. Ngược chiều thì PLX, VIC và PVT được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,725 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,738.97	-0.82%	-5.00%	+2.42%	13.37x	1.94x	8,457,979
VN30 Index	1,877.00	-0.91%	-4.65%	-2.39%	11.21x	1.94x	6,456,929
VN Midcap	1,798.31	-0.89%	-6.41%	-27.32%	11.65x	1.08x	1,286,686
VN Smallcap	1,225.02	-0.04%	-1.58%	-22.70%	11.12x	0.76x	291,392
HNX Index	256.22	-1.39%	-8.85%	-6.26%	13.00x	1.45x	410,710
UpCom	125.21	+0.02%	-1.91%	+13.38%	N/A	1.60x	667,104

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

17,291 tỷ VND

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ

1,725

KHÁNG CỰ

1,780

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỖ

GAS		+4.59%
PLX		+3.87%
BVH		+3.18%
VPL		+0.88%
BSR		+0.79%
MCH		+0.56%
STB		+0.75%
HCM		+2.61%
BCM		+1.69%
VPB		+0.21%

TOP 10 KÉO GIẢM

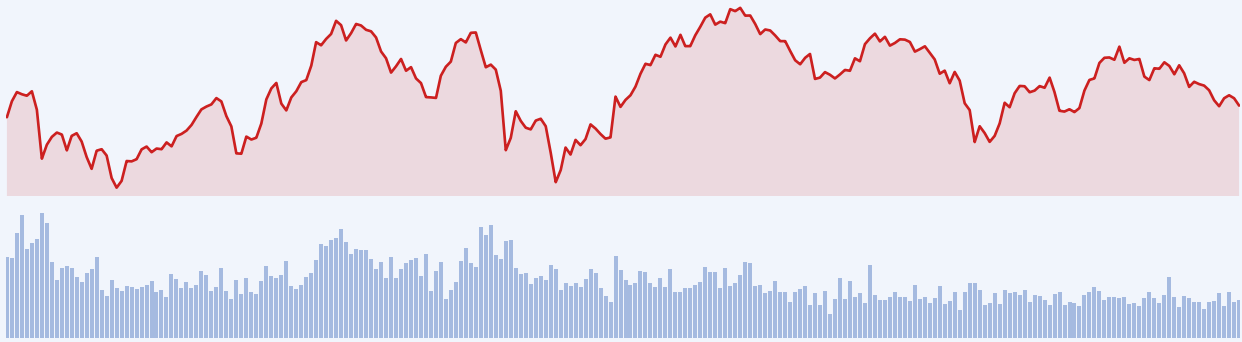
VHM		-3.38%
VIC		-0.87%
VCB		-1.05%
BID		-1.74%
CTG		-1.85%
LPB		-3.21%
SHB		-6.94%
TCB		-1.24%
VCK		-3.58%
TCX		-2.50%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index

09/10/2025 – 08/10/2026

— Giá — Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thoả thuận) — phiên 08/10/2026: **15,981 tỷ** · TB 1 năm: 24,098 tỷ



HIỆN TẠI
1,738.97

CAO NHẤT 1 NĂM
1,927.94

THẤP NHẤT 1 NĂM
1,580.54

TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
-2.8%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm

05/10/2021 – 07/10/2026

— Giá trị — TB 5 năm 15.35x — ±1Std 17.13x / 13.57x — ±2Std 18.91x / 11.79x



HIỆN TẠI
13.41x

TB 5 NĂM
15.35x

CAO NHẤT 5 NĂM
20.88x

THẤP NHẤT 5 NĂM
11.01x

Lưu ý dữ liệu: chuỗi P/E trong file nguồn chỉ cập nhật đến 05/10/2026; hai phiên 06–07/10/2026 lấy từ file nguồn phiên trước, chưa có dữ liệu phiên 08/10/2026.

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường có biến động mạnh và chịu tác động tiêu cực bởi nhóm bất động sản và tài chính, trong khi nhóm dầu khí – năng lượng tăng mạnh. Sự phân hóa khiến thị trường biến động khó lường và duy trì giao dịch đi ngang chủ yếu. Ở trường hợp cơ sở trung hạn, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có sự phân hóa cao và chỉ số biến động trong vùng 1,800 – 1,900 cuối năm nay; để vượt thoát vùng này cần điều kiện dòng tiền lan tỏa rõ ràng hơn — yếu tố còn thiếu ở thời điểm hiện tại. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,725 – 1,780.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (15%):** Thị trường hướng tới mức 1,900 điểm mà không cần tích lũy
- **Cơ sở (60%):** Thị trường có xu hướng phục hồi lên MA50 – 1,780
- **Kém tích cực (25%):** Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,725

CHIẾN LƯỢC

Ưu tiên nhóm phòng thủ có beta thấp, có dòng tiền mạnh mẽ, cổ tức cao, cơ cấu nợ vay thấp trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Có thể xem xét nhóm bảo hiểm, và điện nước. Trong bối cảnh thiếu thanh khoản thị trường sẽ dễ dàng sụt giảm bất ngờ, thì đây là thời điểm mua thích hợp hơn là mua đuổi. Ngoài ra, nên quan tâm nhiều đến từng nhóm ngành và cổ phiếu hơn là nhìn vào chỉ số chung trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

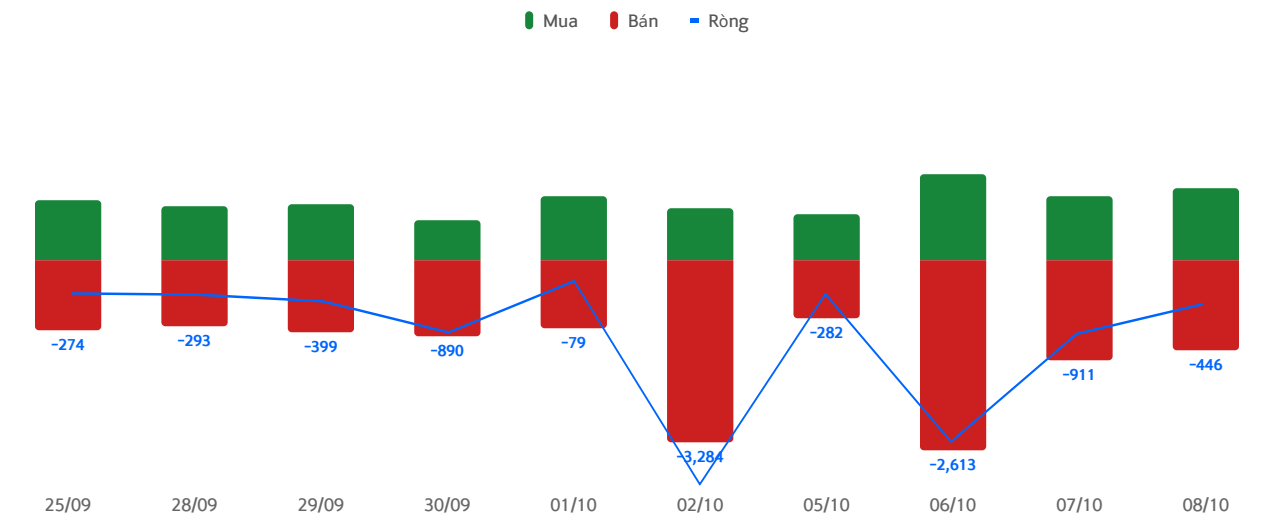
PHIÊN 08/10/2026

Bán ròng 446 tỷ VND

MTD 01/10 – 08/10/2026 · 6 phiên -7,614 tỷ Mua: 9,624 · Bán: 17,239 tỷ VND	YTD 05/01 – 08/10/2026 · 188 phiên -105,496 tỷ Mua: 529,820 · Bán: 635,316 tỷ VND	1 NĂM (1Y) 09/10/2025 – 08/10/2026 · 248 phiên -123,988 tỷ Mua: 720,206 · Bán: 844,194 tỷ VND
---	--	--

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)		TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
TCB	-152.9	PLX	+90.8
HDB	-117.7	VIC	+66.0
PNJ	-115.9	PVT	+62.3
FUEVFNVD	-71.9	STB	+55.6
VHM	-61.7	MSN	+31.9
FPT	-60.0	MCH	+27.7
VIX	-48.3	SHB	+24.3
ACB	-39.9	HCM	+23.7
VCI	-27.9	GAS	+23.6
HAH	-27.1	DGW	+20.7

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 08/10/2026

Thực phẩm và đồ uống	+76.4	Xây dựng và Vật liệu	+0.0
Dầu khí	+58.5	Y tế	-0.2
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+31.7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.4
Du lịch và Giải trí	+26.7	Ô tô và phụ tùng	-1.3
Bảo hiểm	+14.0	Bất động sản	-16.3
Hóa chất	+12.9	Công nghệ Thông tin	-61.4
Tài nguyên Cơ bản	+8.5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-120.4
Bán lẻ	+4.7	Dịch vụ tài chính	-175.2
Truyền thông	+0.0	Ngân hàng	-304.1

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 08/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,000	-0.6%	-3.5%	-5.8%	303,300	10.284
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,510	-2.2%	-6.7%	-3.2%	3,600	0.100
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,200	-2.9%	-6.2%	-10.4%	18,400	0.508
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,380	+0.7%	-4.9%	-15.5%	195,300	6.334
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,480	-0.9%	-5.1%	-4.1%	70,000	1.712
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,900	+0.0%	-3.6%	-6.2%	11,600	0.276
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,340	-0.7%	-3.4%	-5.9%	1,400	0.032
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,350	-0.2%	-7.4%	-0.8%	400	0.005
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,900	-0.7%	-5.2%	-6.3%	14,700	0.190
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,350	0.0%	-5.7%	-23.4%	65,900	0.742
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,210	0.0%	-7.1%	-7.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,640	-0.9%	-4.6%	-16.4%	900	0.012
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,290	+0.3%	-0.8%	+6.2%	4,500	0.071
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,880	-0.5%	-5.6%	-17.4%	64,600	0.767
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	-6.6%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,800	-0.6%	-5.5%	-4.8%	3,100	0.043
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,740	0.0%	-4.9%	-17.5%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,980	+0.1%	+1.7%	n.a	300	0.003
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,900	-0.4%	0.0%	n.a	800	0.010
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,360	-0.1%	n.a	n.a	200	0.002

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,807,487.8	-47.1	+60.9	-0.1%	18.4	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	195,299.5	0.0	+51.7	-4.8%	24.8	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	660,576.1	+77.7	+128.5	-20.2%	25.1	1.0	2.0	7.8	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,531,151.2	-112.8	+110.9	-17.7%	21.8	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-4.4%	19.9	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	254,785.9	+4.8	+21.6	-4.8%	21.8	0.7	2.4	10.7	2.0	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	518,430.0	-12.1	-88.6	-0.6%	21.3	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	70,137.2	0.0	0.0	-5.0%	50.7	1.0	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,355,532.2	-6.7	-60.4	-1.7%	25.4	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	266,718.7	+1.1	+2.3	-26.3%	27.7	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	167,488.1	-60.3	-85.4	-16.1%	30.1	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	184,979.0	0.0	-66.1	-17.1%	23.3	0.9	2.5	9.2	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-7.3%	41.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	69,161.9	+2.5	+2.5	-17.3%	25.6	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-16.5%	24.4	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-3.6%	23.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-17.5%	18.5	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+2.0%	-2.6%	+0.6%	+1.1%	12.9x	1.8x	433,975
Bảo hiểm	+1.7%	+10.6%	+7.9%	+1.2%	15.0x	1.7x	99,385
Truyền thông	+1.6%	-7.0%	+21.3%	+1.1%	51.9x	2.4x	23,336
Dầu khí	+1.4%	+10.5%	+47.1%	+1.5%	23.6x	2.3x	268,801
Y tế	+0.6%	+0.0%	-10.8%	+0.9%	14.7x	1.5x	63,433
Du lịch và Giải trí	+0.4%	-4.1%	-17.7%	+0.9%	28.6x	4.0x	320,032
Tài nguyên Cơ bản	+0.4%	+1.4%	+6.5%	+1.0%	15.8x	1.4x	318,056
Viễn thông	+0.3%	-5.3%	-21.5%	+0.7%	5.0x	0.7x	998
Hóa chất	+0.2%	+1.7%	+9.1%	+1.0%	14.8x	1.7x	228,423
Thực phẩm và đồ uống	+0.0%	+0.1%	-8.7%	+1.3%	17.1x	2.7x	719,506
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.1%	-14.0%	-31.1%	+0.7%	6.7x	0.9x	57,352
Công nghệ Thông tin	-0.1%	-9.2%	-30.8%	+0.7%	11.9x	2.5x	126,246
Bán lẻ	-0.4%	+4.4%	-3.8%	+1.0%	16.4x	3.9x	266,901
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.6%	+2.5%	-7.4%	+0.9%	11.9x	1.9x	324,549
Ô tô và phụ tùng	-0.6%	-5.8%	-11.9%	+0.8%	6.2x	1.1x	31,401
Xây dựng và Vật liệu	-0.7%	-3.0%	-0.5%	+0.9%	12.6x	1.3x	237,872
Ngân hàng	-1.1%	-2.2%	-1.1%	+0.9%	9.2x	1.5x	2,602,359
Bất động sản	-1.4%	-8.5%	+12.0%	+1.5%	26.3x	3.5x	2,831,650
Dịch vụ tài chính	-2.4%	-12.5%	-11.9%	+1.2%	13.5x	1.6x	489,411

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	07/10	08/10	TB 1 tuần
Dầu khí	+48.1%	483.3	983.7	664.2
Truyền thông	+43.5%	14.6	16.1	11.2
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+27.6%	164.8	293.0	229.5
Hóa chất	+25.0%	405.8	554.5	443.5
Công nghệ Thông tin	+24.3%	337.6	410.2	330.0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+16.0%	1,117.2	1,074.1	926.1
Ô tô và phụ tùng	+11.2%	52.1	65.8	59.2
Bảo hiểm	+10.3%	156.0	97.2	88.1
Bất động sản	+1.7%	2,229.3	2,408.6	2,369.0
Xây dựng và Vật liệu	+0.6%	331.2	370.0	367.7
Ngân hàng	-0.1%	3,159.5	3,409.3	3,411.6
Dịch vụ tài chính	-4.1%	908.3	1,446.1	1,507.6
Du lịch và Giải trí	-8.4%	169.2	163.3	178.3
Thực phẩm và đồ uống	-9.9%	1,629.9	1,039.8	1,154.2
Tài nguyên Cơ bản	-11.6%	629.6	665.4	752.5
Bán lẻ	-15.9%	702.8	509.5	606.1
Hàng cá nhân & Gia dụng	-37.5%	1,089.3	513.4	821.0
Viễn thông	-41.0%	0.4	0.3	0.4
Y tế	-46.8%	31.0	23.6	44.4

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VIC	VinGroup	228,000	-0.87%	+3.64%	+34.43%	+108.1%	756.0
PLX	Petrolimex	37,600	+3.87%	+2.59%	+10.33%	+144.3%	375.6
STB	NH Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK)	67,300	+0.75%	-4.27%	+16.03%	+59.6%	268.5
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	14,500	0.00%	-1.69%	-17.38%	+238.9%	66.4
VNM	VINAMILK	57,900	-0.17%	-1.19%	-2.29%	+4.4%	102.2

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	14,500	0.00%	-1.69%	-17.38%	+516.4%	8,658.2
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	8,400	+1.20%	-11.02%	+20.17%	+2770.1%	3,662.2
STB	NH Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK)	67,300	+0.75%	-4.27%	+16.03%	+139.2%	5,264.1
TNI	Tập đoàn Thành Nam	4,280	-4.46%	-5.10%	-14.74%	+594.8%	693.5
TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	1,700	0.00%	-0.58%	-44.44%	+307.7%	643.1

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
MCH	Masan Group đăng ký mua tối đa 73 triệu cổ phiếu MCH từ ngày 9/10 đến 23/10/2026 nhằm nâng tỷ lệ sở hữu lên 74.9%.
NVL	Novaland chuyển đổi trái phiếu quốc tế thành cổ phiếu với giá 34,000 VND/cp, cao gấp 3.3 lần thị giá 10,250 VND/cp ngày 6/10. Doanh nghiệp đồng thời bác bỏ tin đồn thất thiệt về tình trạng hoạt động.
VIC	Sản lượng ô tô điện tại Hà Tĩnh đạt hơn 62,000 xe trong 9 tháng đầu năm 2026, tăng 1,052% so với cùng kỳ; nhà máy cũng đã xuất xưởng 169,000 xe máy điện sau 6 tháng vận hành.
ACV	Phó Thủ tướng yêu cầu ACV đẩy nhanh tiến độ thi công 24/7 và xử lý các nhà thầu chậm trễ; giai đoạn 1 sân bay Long Thành phải hoàn thành để đưa vào khai thác thương mại trong năm 2026.
THG	Thadico – Bình Dương được UBND TP.HCM cho thuê hơn 700 ha đất trong 50 năm để xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí, không qua đấu giá và được miễn tiền thuê đất.
BID	BIDV phát hành thành công 600 tỷ VND trái phiếu qua hai mã BIDL12627 và BIDL12628, cùng lãi suất 8.2%/năm, kỳ hạn lần lượt 6 năm và 5 năm.
VPB	VPBank phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu quốc tế bằng đô la Singapore trong năm 2027, đồng thời dự kiến mua lại trước hạn toàn bộ lô VPB12514 trị giá 1,000 tỷ VND vào ngày 12/11/2026.
MBS	MBS đã phát hành 5,000 trái phiếu mã MBSL12602 với tổng giá trị 500 tỷ VND trong ngày 21–25/9/2026, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất cố định 9.3%/năm nhằm mục đích cơ cấu nợ.
SGN	SAGS chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức tiền mặt tỷ lệ 25% vào ngày 5/11, dự kiến chi khoảng 83.7 tỷ VND và thanh toán từ ngày 26/11.
SBG	SIBA Group dự kiến phát hành 200 tỷ VND trái phiếu kỳ hạn 36 tháng để đầu tư nhà máy và cơ cấu nợ; tổng nợ phải trả đạt 1,052.1 tỷ VND tại ngày 30/6/2026.

Số liệu vĩ mô

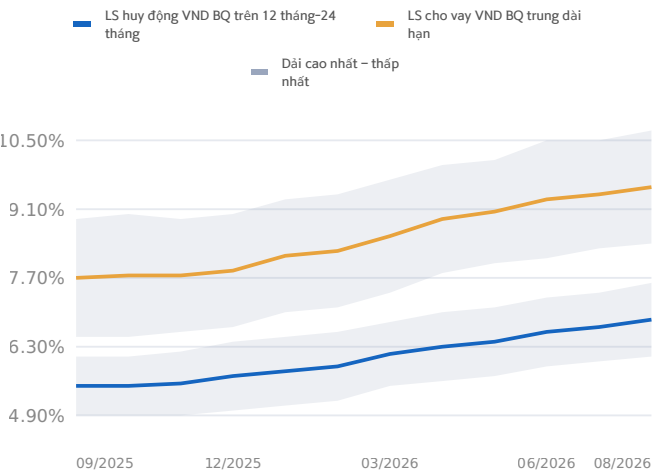
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	102.30	+0.1%	+0.2%	+3.6%	+1.3%	+4.0%	+3.4%
USD/JPY	158.16	+0.1%	+0.0%	+2.7%	-2.7%	+0.9%	+3.6%
USD/CNY	6.7017	-0.1%	-0.1%	-0.1%	-1.5%	-4.1%	-5.9%
KRW/USD	1,340.25	+0.1%	-1.5%	-0.2%	-10.9%	-6.9%	-4.7%
EUR/USD	0.8931	0.0%	+0.4%	+3.8%	+2.0%	+4.9%	+3.8%
USD/VND	25,944.00	-0.1%	-0.1%	-0.2%	-1.3%	-1.3%	-1.6%

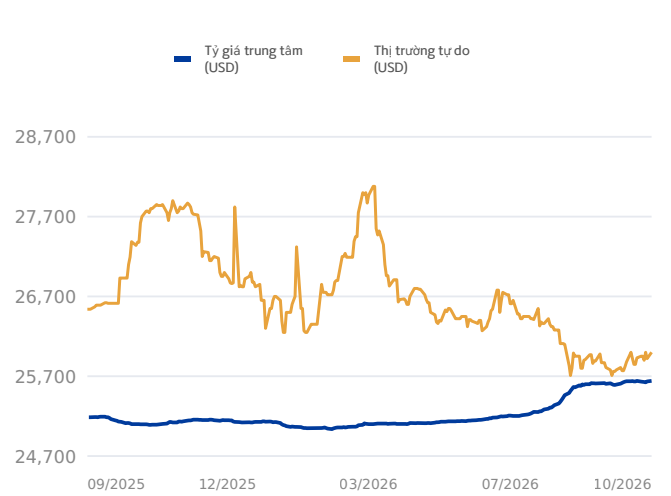
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	91.42	+3.6%	-1.6%	-1.7%	+24.3%	+59.2%	+46.2%
Xăng	330.06	+2.1%	-3.0%	+1.5%	+6.4%	+93.5%	+72.9%
Khí đốt	3.2540	+1.6%	+9.7%	+11.6%	+1.3%	-11.7%	-2.4%
Coal	150.25	0.0%	+0.6%	+1.8%	+16.4%	+39.8%	+43.4%
Vàng	4,127.87	+0.4%	-1.2%	-5.2%	+1.2%	-4.4%	+2.1%
Thép cuộn TQ	3,288.00	-0.3%	-0.3%	-2.1%	-0.4%	+0.6%	-2.8%

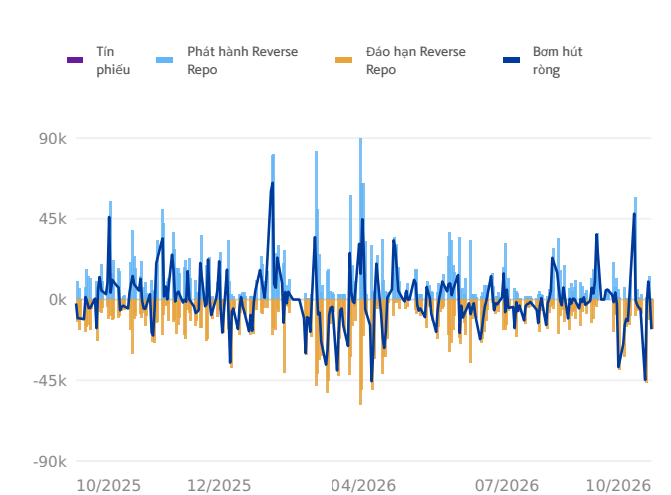
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



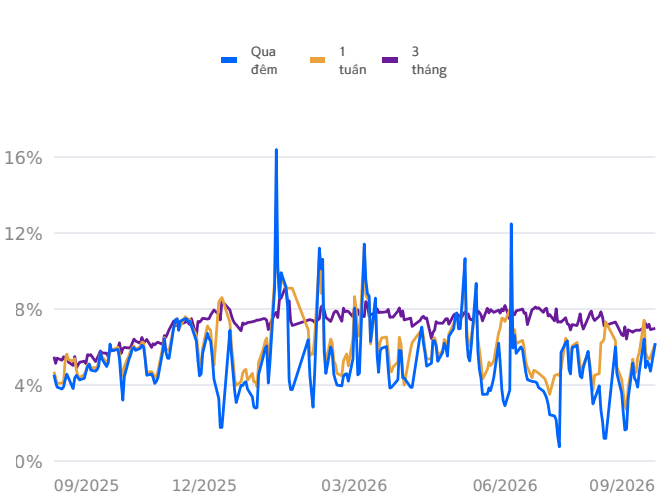
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuần thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.